

Số: 23/2022/QĐST-HNGĐ

Tiền Lũ, ngày 08 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn TM, xã NQ, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1992; Nơi đăng ký HKTT: Thôn TM, xã NQ, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Nơi ở hiện nay: Thôn MS, xã HĐ, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 18/01/2021; Người đại diện hợp pháp cho cháu D: Chị Nguyễn Thị Hải Y là mẹ đẻ.

Căn cứ vào các Điều 51, 55; 57, 58, 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị Hải Y.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị Hải Y tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ánh D, sinh ngày 18/01/2021. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận chị Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu D kể từ tháng 11/2022 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thành niên và tự lập. Anh P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với chị Y mỗi

tháng là 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) được tính từ tháng 11/2022 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, thành niên. Anh P được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Y có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh P không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ, công sức, ruộng cấy: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn P tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0004581 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Anh P đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- UBND xã NQ (GCNKH số 05 ngày 05/3/2020);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Đoàn Mạnh Quang**